

Số: 01/2021/QĐ-CNHGT

B, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải lập tại Toà án ngày 08 tháng 9 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Ly hôn, nuôi con chung" giữa:

* Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người bị kiện: Anh BànPhúc M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án cùng tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án,

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08/9/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến khác về các nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M với các nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M có 01 con chung tên là Bàn Sinh P An, sinh ngày 22/02/2021 (con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường). Sau ly hôn giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom,

chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Bàn Phúc M có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bàn Phúc Minh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự”.

Khoản 1 Điều 468/BLDS: *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác".*

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ và anh Bàn Phúc M thuộc trường hợp không phải nộp án phí theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- UBND phường Đ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LýThịThúy

